TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GD** **TỈNH TN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 17/2025/QĐ-TA	*GD, ngày 25 tháng 02 năm 2025*

Gò

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GD, TỈNH TN

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Bà **Nguyễn Thị Bích Vân**.

2. Thư ký phiên họp: Ông **Trần Xuân Son.**

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện GD, TN, Tòa án nhân dân huyện GD, tỉnh TN tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 12/2025/QĐ-TA ngày 14 tháng 02 năm 2025, đối với:

Họ và tên: **NQT,** sinh ngày 10/12/1993; Tên gọi khác: Sịn; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không có; Trình độ văn hóa: 09/12; Nơi cư trú và nơi ở hiện tại: ấp RT, xã TP, huyện GD, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Không có; Tiền án: Không có.

Tiền sự: Có 02 tiền sự.

Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 16/QĐ-TA ngày 26/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện GD, tỉnh TN đã áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với NQT với thời hạn chấp hành là 12 tháng (Mười hai tháng), kể từ ngày 21/5/2020.

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 123/QĐ-XPHC ngày 30/11/2023 của Công an xã TP, huyện GD, tỉnh TN xử phạt bằng hình thức phạt tiền với số tiền là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, NQT nộp phạt ngày 04/12/2023;

Con ông NVL, sinh năm 1970 và bà NTTT, sinh năm 1974.

Anh NQT có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông **Bùi Văn Tám**, chức vụ: Phó trưởng Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện GD, tỉnh TN.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GD, tỉnh TN: Ông **Lâm Quốc Bảo** - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Ngày 30/11/2023, NQT bị Công an xã TP, huyện GD, tỉnh TN ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Th. nộp phạt ngày 04/12/2023). Cùng ngày 30/11/2023, Ủy ban nhân dân xã TP, huyện GD, tỉnh TN ra Quyết định số 365/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy đối với NQT, thời hạn 01 năm, kể từ ngày 22/11/2023.

Ngày 18/11/2024, NQT tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, qua làm việc, thử nhanh chất ma túy thì cho kết quả dương tính. NQT trình bày đã nhiều lần sử dụng ma túy, loại ma túy đá, hình thức sử dụng là hút và bị nghiện. Cùng ngày 18/11/2024, Công an xã TP, huyện GD, tỉnh TN có Công văn gửi Trung tâm y tế huyện GD về việc xác định người nghiện ma túy đối với NQT. Tại phiếu trả lời kết quả của Trung tâm y tế huyện GD ngày 25/11/2024 xác định NQT là người nghiện ma túy (Methamphetamine). Ngày 25/11/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã TP, huyện GD, tỉnh TN ra Quyết định số 160/QĐ-UBND dừng quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy đối với NQT, kể từ ngày 25/11/2024.

Ngày 19/01/2025, Ủy ban nhân dân xã TP, huyện GD, tỉnh TN có Thông báo số 12/TB-CAX, thông báo đến NQT về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và ấn định trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày 19/01/2025, NQT được quyền đọc, ghi chép hồ sơ đề nghị.

Qua làm việc, NQT thừa nhận có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại ấp RT, xã TP, huyện GD, tỉnh TN. Do NQT có nơi cư trú ổn định nên ngày 20/01/2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã TP, huyện GD, tỉnh TN ra Quyết định số 15/QĐ-QLNN giao NQT cho gia đình quản lý trong thời gian làm thủ tục đưa NQT vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh TN).

***Ý kiến của đại diện Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện GD, tỉnh TN*:** Căn cứ vào hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc đối với NQT do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã TP, huyện GD, tỉnh TN lập đã thể hiện:

NQT là người nghiện ma túy đá, có nơi cư trú ổn định, đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, đến ngày 18/11/2024, NQT tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, qua làm việc, thử nhanh chất ma túy thì cho kết quả dương tính. NQT trình bày bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2015, loại ma túy đá, hình thức sử dụng là hút, tần suất sử dụng ma túy là từng ngày và bị nghiện. Cơ quan lập hồ sơ đề nghị xác định NQT vi phạm khoản 3 Điều 32 của Luật Phòng, chống ma túy. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện GD, tỉnh TN xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với NQT, thời gian từ 15 tháng đến 18 tháng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GD, tỉnh TN: Tòa án nhân dân huyện GD, tỉnh TN đã tuân thủ theo đúng quy định của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân về thụ lý hồ sơ, ra quyết định mở phiên họp và trình tự, thủ tục tiến hành phiên họp. Đảm bảo cho người tham gia phiên họp thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định. Đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với NQT theo đề nghị của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện GD, thời gian từ 15 tháng đến 18 tháng.

Tại phiên họp, NQT thừa nhận bản thân có sử dụng ma túy và tự nguyện đi cai nghiện để chữa bệnh, học tập, sớm đoàn tụ và chăm sóc gia đình.

XÉT THẤY:

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; Sau khi nghe ý kiến của cơ quan đề nghị là Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện GD; Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GD phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân, có đủ cơ sở xác định:

Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với NQT đầy đủ và hợp lệ theo quy định tại Điều 32 của Luật Phòng, chống ma

túy; Các Điều 6; 95; 96; 103; 104 của Luật Xử lý vi phạm hành chính sửa đổi, bổ sung năm 2020; Các Điều 2, 40, 41, 42, 43 của Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật phòng chống ma túy, luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

NQT biết rõ tác hại của ma túy đá đối với bản thân, đối với cộng đồng và xã hội nhưng vẫn sử dụng và bị nghiện. NQT là người trên 18 tuổi, có nơi cư trú rõ ràng, nghề nghiệp không có, đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Sau khi chấp hành xong, trở về địa phương, NQT có hành vi tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Qua đó thấy rằng, NQT không có quyết tâm cai nghiện ma túy. Để tạo điều kiện cho NQT chữa bệnh, lao động, học văn hóa, học nghề, cần chấp nhận đề nghị của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện GD, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với NQT.

Trong quá trình lập hồ sơ cũng như tại phiên họp, NQT thừa nhận có sử dụng trái phép chất ma túy, tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi và tự nguyện đi cai nghiện. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 9 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

NQT đã từng bị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và đã từng bị xử phạt tiền về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (như đã nêu tại mục tiền sự). Đây là tính tiết tăng nặng được quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 10 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 32 của Luật Phòng, chống ma túy; Các Điều 6; 9; 10; 95; 96; 103; 104; 105 của Luật Xử lý vi phạm hành chính sửa đổi, bổ sung năm 2020; Các Điều 2, 40, 41, 42, 43 của Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật phòng chống ma túy, luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **NQT**.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là **18 (Mười tám) tháng,** kể từ ngày NQT bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh TN.

3. Người bị áp dụng biên pháp xử lý hành chính có quyền khiếu nại, cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân huyện GD có quyền kháng nghị đối với quyết định của Tòa án trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an huyện GD; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện GD.

Nơi nhận:
- VKSND huyện GD;
- Trưởng Công an huyện GD;
- Trưởng Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện GD;
- UBND xã TP;
- Công an xã TP;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh TN;
- Anh NQT;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bích Vân